

Bản án số: 56/2024/DS-ST  
Ngày: 19 - 8 - 2024.  
V/v Tranh chấp đòi nợ hui.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Kiều Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lý Thanh Chiếu;

Ông Lê Hoàng Diệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Thanh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp đòi nợ hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị L; Hộ khẩu thường trú: Ấp Đai Ú, xã Phú M, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Tà Á, xã Thuận H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Kim Điền P; Địa chỉ: Số 6, Đường Hùng V, ấp Cầu Đ, Thị trấn Huỳnh Hữu N, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T - Theo Giấy ủy quyền ngày 24 tháng 4 năm 2023 (có mặt).

- *Bị đơn:*

+ Bà Lý Thị Cành N;

+ Ông Thạch B (Tên thường gọi B); Cùng cư trú tại: Ấp Tà Á, xã Thuận H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 4 năm 2023 của nguyên đơn bà Ngô Thị L và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Kim Điền P trình bày:*

Vào năm 2017 bà Ngô Thị L có tham gia dây hội do vợ chồng bà Lý Thị Cảnh N và ông Thạch B (B) làm chủ hội, các dây hội như sau:

- Dây thứ 01 (hội tháng): Dây hội này có 31 phần, bà L tham gia chơi 02 phần 1.000.000 đồng, mở ngày 20 tháng 10 năm 2017 (âm lịch). Hội mãn vào ngày 20/4/2020.

+ Phần hội thứ nhất: Bà L đã hốt và bà Cảnh N đã giao tiền hội cho bà L và còn nợ lại bà L số tiền: 5.360.000 đồng.

+ Phần hội thứ hai: Bà L hốt hội vào ngày 20/9/2019 số tiền 26.560.000 đồng, nhưng chưa giao tiền hội.

- Ngoài ra, trong dây hội tháng mở ngày 20 tháng 10 năm 2017 thì bà L có mua hội của những người chơi gồm: Bà Cảnh N (chủ hội 01 phần), bà L (mẹ Cảnh N 01 phần), bà Xà P (02 phần), cụ thể:

+ Phần hội của bà Lý Thị Cảnh N, bà L hốt ngày 20/01/2020 số tiền 31.000.000 đồng.

+ Phần hội của L (mẹ Cảnh N) bà L hốt ngày 20/02/2020 với số tiền 31.000.000 đồng.

- Phần hội thứ nhất của bà Xà P, bà L hốt ngày 20/3/2020 với số tiền 31.000.000 đồng.

- Phần hội thứ hai của bà Xà P, bà L hốt ngày 20/4/2020 với số tiền 31.000.000 đồng.

Dây hội này bà Lý Thị Cảnh N và ông Thạch B (B) còn nợ bà L số tiền hội là 155.920.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Bà L và bà Cảnh N có thoả thuận là bà N sẽ bán (tràng) cho bà L phần hội mở ngày 21/4/2018 (15 ngày khai một lần) do bà Lý Thị Xà M làm chủ hội, lúc bán (tràng) hội thì hội đã khai đến ngày 08/5/2018 đến ngày 21/01/2020 thì bà L hốt hội với số tiền là 12.600.000 đồng nhưng mà trước đó do bà Cảnh N còn nợ tiền bà M nên bà M đã cản trừ số tiền này, nên bà L không thể hốt được, vì vậy bà Cảnh N còn nợ lại bà L số tiền 12.600.000 đồng (Mười hai triệu, sáu trăm nghìn đồng).

- Dây hội thứ 02 (hội mùa): Dây hội có 18 phần, bà L tham gia 03 phần 2.000.000 đồng, mở ngày 10 tháng 11 năm 2017 (âm lịch), Hội chưa mãn thì bà Cảnh N tự ngừng hội ở kỳ khai thứ 6 vào ngày 10/02/2016, bà Lý Thị Cảnh N đồng ý trả cho bà L 06 lần hội sống, cụ thể:

+ Phần hội thứ nhất đóng hội được 06 lần x 2.000.000 đồng = 12.000.000 đồng.

+ Phần hội thứ hai đóng hội được 06 lần x 2.000.000 đồng = 12.000.000 đồng.

+ Phần hội thứ ba đóng hội được 06 lần x 2.000.000 đồng = 12.000.000 đồng.

Như vậy dây hội bà Cảnh N và ông Thạch B (B) còn nợ lại bà L số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng).

Tổng số tiền hụi mà bà Cảnh N và ông Thạch B (B) còn nợ bà L là 155.920.000 đồng (dây 1) + 12.600.000 đồng (tiền tràng hụi mùa) + 36.000.000 đồng = 204.520.000 đồng (Hai trăm lẻ bốn triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Bà Ngô Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết. Buộc bà Lý Thị Cảnh N và ông Thạch B (B) phải trả cho bà Ngô Thị L số tiền nợ hụi là 204.520.000 đồng (Hai trăm lẻ bốn triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng).

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 7 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lý Thị Cảnh N trình bày:*

Vào năm 2018 bà Ngô Thị L có tham gia dây hụi do vợ chồng bà Lý Thị Cảnh N và ông Thạch B (B) làm chủ hụi, bà Lý Thị Cảnh N thừa nhận còn nợ bà L số tiền 172.656.000 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

- Bà L tham gia 04 dây hụi tháng, nhưng không nhớ ngày tháng năm 2018, số tiền còn nợ bà L là: 120.000.000 đồng.

- Bà L tham gia 03 dây hụi mùa, nhưng không nhớ ngày tháng năm 2018, số tiền còn nợ bà L là 36.000.000 đồng.

- Bà L tham gia 01 dây hụi tháng, nhưng không nhớ ngày tháng năm 2018, đã trả cho bà L nhưng không nhớ số tiền là bao nhiêu, số tiền còn nợ bà L là 16.656.000 đồng.

Bà Ngô Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết. Buộc bà Lý Thị Cảnh N và ông Thạch B (B) phải trả cho bà Ngô Thị L số tiền nợ hụi là 204.520.000 đồng (Hai trăm lẻ bốn triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng) thì Bà Lý Thị Cảnh N không đồng ý, lý do chỉ nợ bà L số tiền là 172.656.000 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Về chứng cứ mà phía bà L cung cấp thì bà Lý Thị Cảnh N thống nhất không có ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Lý Thị Cảnh N thừa nhận còn nợ tiền hụi của nguyên đơn số tiền là: 204.520.000 đồng và xin trả mỗi tháng 3.000.000 đồng, hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 7 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Thạch B (B) trình bày:*

Vào năm 2018 bà Ngô Thị L có tham gia dây hụi do vợ chồng bà Lý Thị Cảnh N và ông Thạch B (B) làm chủ hụi, ông Thạch B thừa nhận còn nợ bà L số tiền 172.656.000 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

- Bà L tham gia 04 dây hụi tháng, nhưng không nhớ ngày tháng năm 2018, số tiền còn nợ bà L là: 120.000.000 đồng.

- Bà L tham gia 03 dây hụi mùa, nhưng không nhớ ngày tháng năm 2018, số tiền còn nợ bà L là 36.000.000 đồng.

- Bà L tham gia 01 dâyhui tháng, nhưng không nhớ ngày tháng năm 2018, đã trả cho bà L nhưng không nhớ số tiền là bao nhiêu, số tiền còn nợ bà L là 16.656.000 đồng.

Bà Ngô Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết. Buộc bà Lý Thị Cảnh N và ông Thạch B (B) phải trả cho bà Ngô Thị L số tiền nợ hui là 204.520.000 đồng (Hai trăm lẻ bốn triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng) thì ông Thạch B (B) không đồng ý, lý do chỉ nợ bà L số tiền là 172.656.000 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Về chứng cứ (Biên nhận tiền hui) mà phía bà L cung cấp thì ông Thạch B (B) thống nhất không có ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Thạch B (B) thừa nhận còn nợ tiền hui của nguyên đơn số tiền là: 204.520.000 đồng và xin trả mỗi tháng 3.000.000 đồng, hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Nguyên đơn và các bị đơn có hợp đồng góp hui, nguyên đơn cung cấp chứng cứ bị đơn có ký nhận còn nợ tiền hui của nguyên đơn là 204.520.000 đồng (Hai trăm lẻ bốn triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng) nhưng bị đơn không thanh toán tiền nợ hui cho nguyên đơn, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả tiền nợ hui là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc các bị đơn có nghĩa vụ liên đới thanh toán tiền nợ hui cho nguyên đơn là 204.520.000 đồng (Hai trăm lẻ bốn triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả tiền nợ hui. Trong quá trình góp hui các bị đơn không thực hiện đúng như thỏa thuận, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn trả số tiền nợ hui. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp đòi nợ hui chứ không phải tranh chấp hợp đồng góp hui như Tòa án xác định theo đơn khởi kiện của nguyên đơn khi thụ lý vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp cho phù hợp với nội dung tranh chấp.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp đòi nợ hui theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú ấp Tà Á, xã Thuận H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo quy định tại điểm a khoản 1

Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Các bị đơn thừa nhận có nợ tiền hối của nguyên đơn và nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án Biên nhận bị đơn nợ tiền hối. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu các bị đơn trả số tiền nợ hối, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình tham gia hối do bị đơn làm chủ hối, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hối viên, tham gia khai hối và đóng hối. Bị đơn làm chủ hối nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ và không tiếp tục khai hối, cũng không trả tiền hối cho nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hộ, hối, biên, phường quy định nghĩa vụ của chủ hộ: “*Giao các phần hộ của thành viên lĩnh hộ tại mỗi kỳ mở hộ.*”. Căn cứ quy định này thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hối, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền hối còn nợ là: 204.520.000 đồng. Tuy các lời khai tại Tòa án thì các bị đơn chỉ thừa nhận còn nợ tiền hối của nguyên đơn là :172.656.000 đồng, nhưng tại phiên tòa các bị đơn thừa nhận còn nợ tiền hối của nguyên đơn là: 204.520.000 đồng (Hai trăm lẻ bốn triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng), bị đơn có ký tên nhận nợ tiền hối cho nguyên đơn. Cho nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả số tiền nợ hối là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa các bị đơn xin trả mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi dứt nợ tiền hối, hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng trả một lần cho nguyên đơn được. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận theo yêu cầu của các bị đơn.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do các bị đơn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

